TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T O **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 16/2024/QĐST-DS	*T O, ngày 15 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 39/2024/TLST-DS ngày 03/6/2024 về việc *"Buộc tháo dỡ công trình gây cản trở quyền sử dụng đất"*

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1949; CCCD số: 001149008*** do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 21/4/2021; Địa chỉ: thôn Đ, xã C1, huyện T O, Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lương Trường G và ông Hoàng Minh C; Địa chỉ: Số ** Xuân Quỳnh, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Bị đơn: Ủy ban nhân dân xã C2

Địa chỉ: RQ75+995, TL 73, xã C2, huyện T O, Hà Nội

Người đại diện: Ông Trần Thế A, chức vụ: Chủ tịch UBND xã C2

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đào Thị T – Cán bộ địa chính xã C2

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ *, Ph, TP. B, tỉnh B

2. Anh Nguyễn Hữu S, sinh năm 1979

Địa chỉ: thôn Đ, xã C2, huyện T O, Hà Nội

3. Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số **, Thịnh Hào 3, Th, quận Đ1, Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lương Trường G và ông Hoàng Minh C; Địa chỉ: Số ** Xuân Quỳnh, phường Tr, quận Y, Hà Nội

4. Tiểu ban quản lý di tích thôn M, đại diện: Bà Trần Thị Bích H1, sinh năm 1972, chức vụ: Trưởng tiểu ban, trưởng thôn M, xã C2

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Các bên xác nhận các nội dung sau:**

Thửa đất số 121, tờ bản đồ số 5, diện tích 451m2 tại xã C2, huyện T O, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 901388 do UBND huyện T O cấp ngày 25/12/2008. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Nguyễn Hữu N; theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thửa đất có ngõ đi chung

Năm 2017, Tiểu ban quản lý di tích thôn M thuộc UBND xã C2 đã trồng 09 cây cau (hiện đã cao khoảng 5m) phía giáp thửa đất số 121 và lắp đặt 01 cổng Inox 6 cánh, bao gồm 4 cánh giữa và 2 cánh hai bên; theo kết quả đo đạc, định giá ngày 05/7/2024 thì 4 cánh cổng giữa có kích thước 2,05m x 4,45m (các bên đương sự không đề nghị đo đạc, định giá 02 cảnh cổng hai bên).

Năm 2021, Tiểu ban quản lý di tích thôn M thuộc UBND xã C2 đã tiến hành xây tường, bịt lối đi vào thửa đất 121, tờ bản đồ số 5 tại C2, T O, Hà Nội của hộ ông Nguyễn Hữu Niên, bức tường có kích thước 17,53m x 1,1m.

Năm 2024, Tiểu ban quản lý di tích thôn M thuộc UBND xã C2 đã tiến hành xây 01 hàng gạch phía sát hàng cau, có kích thước 2,33m x 15cm.

*** Các bên thống nhất các nội dung sau:**

UBND xã C2 và Đại diện Tiểu ban quản lý di tích thôn M đồng ý tháo dỡ và di chuyển các cây cối, công trình gây ngăn cản lối đi chung của thửa đất 121, tờ bản đồ số 5 tại xã C2, huyện T O, thành phố Hà Nội, cụ thể:

+ Di chuyển 09 cây cau (hiện đã cao khoảng 5m) trồng giáp thửa đất số 121, tờ bản đồ số 5 của hộ ông Nguyễn Hữu N.

+ Tháo dỡ 02 cánh cổng Inox (do 4 cánh ghép lại), kích thước 2,05m x 4,45m.

+ Phá bỏ bức tường có kích thước 17,53m x 1,1m tiếp giáp thửa đất số 121, tờ bản đồ số 5 của ông Nguyễn Hữu Niên.

+ Phá bỏ 01 hàng gạch phía sát hàng cau, có kích thước 2,33m x 15cm.

3. Về án phí: Mỗi bên phải chịu 50% án phí dân sự về việc buộc tháo dỡ công trình, cây cối, vật cản gây cản trở ngõ đi chung. Bà T được miễn án phí, bị đơn là UBND xã C2 chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện T O;
- Chi cụ THA huyện T O;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Mai